

Số: 01 /KL-TTr

TP. Kon Tum, ngày 07 tháng 3 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công tại Ban quản lý chợ thành phố và chợ do Ủy ban nhân dân các phường Quyết Thắng, Duy Tân, Thắng Lợi, Trần Hưng Đạo quản lý

Thực hiện Quyết định thanh tra số 22/QĐ-TTr ngày 26/10/2021 của Chánh Thanh tra thành phố Kon Tum, về việc thanh tra tại Ban quản lý chợ thành phố và chợ do Ủy ban nhân dân các phường Quyết Thắng, Duy Tân, Thắng Lợi, Trần Hưng Đạo quản lý. Từ ngày 02/11/2021 đến ngày 01/12/2021, Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra tại Ban quản lý chợ thành phố, Ủy ban nhân dân các phường Quyết Thắng, Duy Tân, Thắng Lợi, Trần Hưng Đạo.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 01/03/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Theo Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phân hạng chợ trên địa bàn tỉnh Kon Tum thì Chợ Trung tâm thương mại thành phố được phân hạng là chợ hạng 2; các chợ Duy Tân, Trần Hưng Đạo, Quyết Thắng, Võ Lâm được phân hạng là chợ hạng 3.

Tại chợ Trung tâm thương mại thành phố gồm có 318 sạp hàng, 104 gian hàng; tại chợ tạm 16/3 có 169 lô. Tại TTTM có 20 gian hàng, 97 sạp hàng và tại chợ tạm 16/3 có 65 lô chưa sử dụng, còn bỏ trống; Chợ Duy Tân được chia thành 217 lô, hiện tại có 20 lô bỏ trống; chợ Quyết Thắng có 255 gian hàng, sạp hàng, tổng số hộ kinh doanh tại chợ là 206 hộ; chợ Trần Hưng Đạo có tổng số 72 sạp hàng, hiện nay có 46 hộ đang kinh doanh tại chợ; chợ Võ Lâm hiện có 19 hộ đang kinh doanh.

Đối với việc quản lý, sử dụng đất chợ:

- Hiện nay, chợ Trung tâm thương mại thành phố chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đất chợ Quyết Thắng: Tại Sổ mục kê năm 1997, bản đồ địa chính năm 2016, thể hiện đất chợ phường Quyết Thắng thuộc tờ bản đồ số 18 thửa số 76, tên người quản lý sử dụng: UBND phường Quyết Thắng, diện tích: 2729,6m², mục đích sử dụng: DCH (qua các thời kỳ từ năm 1998 tới nay). Hiện nay, vị trí Chợ Quyết Thắng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được xác định là quy hoạch chợ.

- Đất chợ Duy Tân hiện nay thuộc tờ bản đồ số 33 thửa số 275 (theo bản đồ địa chính phường Duy Tân năm 2016). Hiện nay vị trí này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đất chợ Trần Hưng Đạo: theo bản đồ địa chính năm 2007, Sổ mục kê năm 2007 thể hiện: Đất chợ Trần Hưng Đạo thuộc tờ bản đồ số 70 thửa số 46, tên người quản lý sử dụng: UBND xã Hòa Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo), diện tích: 1818.5m², mục đích sử dụng DHC (đất chợ). Vị trí này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay, chợ Trần Hưng Đạo được xác định là quy hoạch chợ.¹

- Đất chợ Võ Lâm²: theo sổ mục kê đất đai năm 2016 (được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum xác nhận ngày 30/12/2016): chợ Võ Lâm thuộc tờ bản đồ số 39, thửa số 85, tên người sử dụng, quản lý đất là “Chợ”, diện tích là 348,6m²; Theo Quyết định số 1355/QĐ-UBND, ngày 26/11/2010 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ: 1/2000) khu vực các phường Quang Trung, Quyết Thắng, Thống Nhất, Thắng Lợi, thành phố Kon Tum thì vị trí chợ Võ Lâm được xác định là quy hoạch đất ở đô thị. Theo Quyết định số 1405/QĐ-UBND, ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch (năm 2016) của thành phố Kon Tum thì vị trí chợ Võ Lâm được xác định là quy hoạch đất ở đô thị.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

1. Việc thành lập Ban quản lý chợ

Tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ quy định:

“2. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban quản lý chợ đối với các chợ loại 2, loại 3 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng) đang hoạt động do Ban quản lý chợ điều hành.

b) Phê duyệt Nội quy chợ của các chợ loại 2 và 3.”

Như vậy, căn cứ quy định trên thì UBND thành phố Kon Tum là cơ quan có thẩm quyền thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban quản lý chợ và phê duyệt Nội quy chợ đối với các chợ Trung tâm

¹ Theo Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 19/12/2005 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu trung tâm phường Trần Hưng Đạo.

² Thuộc phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum có nguồn gốc ban đầu là của ông Phạm Sỹ, khai hoang năm 1935, đến năm 1944 tặng cho con ruột là bà Phạm Thị Buôn và ông Lê Lượng. Vào năm 1976, nhân dân tại khu Võ Lâm (hiện nay là tổ 7, phường Thắng Lợi) không có nơi để hội họp nên đã vận động đóng góp tiền để mua lại đất của ông Lê Lượng để xây dựng hội trường, trường mẫu giáo. Khoảng năm 1997, 1998, hội trường tổ dân phố và trường mẫu giáo chuyển đến nơi khác. Vị trí đất này bỏ trống nên người dân tự ra họp chợ đến nay.

thương mại thành phố (*chợ hạng 2*), chợ Quyết Thắng, chợ Duy Tân, chợ Trần Hưng Đạo, chợ Võ Lâm (*chợ hạng 3*).

1.1. Chợ Trung tâm thương mại thành phố

Ban Quản lý chợ thị xã Kon Tum (*nay là thành phố Kon Tum*) được UBND thị xã Kon Tum thành lập theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2007. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý chợ thành phố Kon Tum đã được UBND thành phố Kon Tum ban hành tại Quyết định số 4962/QĐ-UBND, ngày 07/11/2014 (*Từ đó đến nay, chưa có Quyết định nào khác thay thế, sửa đổi, bổ sung Quyết định nêu trên*).

- Đối với nội quy chợ: UBND thị xã Kon Tum (*nay là UBND thành phố Kon Tum*) đã ban hành Nội quy hoạt động tại chợ thị xã Kon Tum theo Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 18/10/2007, và đã được niêm yết tại chợ từ đó đến nay.

Như vậy, việc UBND thành phố ban hành các Quyết định thành lập, quy chế hoạt động của Ban quản lý chợ thành phố và Nội quy chợ (*Chợ hạng 2*) là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ.

1.2. Chợ Quyết Thắng: qua kiểm tra, đơn vị không cung cấp được Quyết định thành lập Tổ quản lý Chợ Quyết Thắng và Quy chế hoạt động của Tổ quản lý chợ trước năm 2020. Đơn vị chỉ cung cấp được Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 và Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của UBND phường Quyết Thắng về việc kiện toàn Tổ quản lý chợ Quyết Thắng; Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 việc phê duyệt Nội quy chợ³. Như vậy, việc UBND phường Quyết Thắng thành lập, kiện toàn Tổ quản lý chợ và phê duyệt Nội quy chợ là không đúng thẩm quyền theo quy định nêu trên.

1.3. Chợ Duy Tân: qua kiểm tra, Ban quản lý chợ Duy Tân do UBND phường Duy Tân thành lập theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 26/6/2010, việc UBND phường Duy Tân thành lập Ban quản lý chợ là không đúng thẩm quyền; Đồng thời không xây dựng Quy chế hoạt động của Ban quản lý chợ, không xây dựng nội quy chợ trình UBND thành phố phê duyệt là không đúng quy định.

1.4. Chợ Trần Hưng Đạo: qua kiểm tra, đơn vị không cung cấp được Quyết định thành lập Ban quản lý chợ và Nội quy chợ giai đoạn trước năm 2019. UBND phường Trần Hưng Đạo chỉ cung cấp được Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND phường Trần Hưng Đạo về việc thành lập Tổ quản lý chợ Trần Hưng Đạo, kèm theo Quy chế hoạt động của Tổ quản lý chợ; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc phê duyệt

³ Qua kiểm tra, Nội quy chợ đã được niêm yết công khai tại cổng ra vào chợ Quyết Thắng.

Nội quy chợ⁴. Như vậy, việc UBND phường Trần Hưng Đạo thành lập Tổ quản lý chợ và phê duyệt Nội quy chợ là không đúng thẩm quyền.

1.5. Chợ Võ Lâm

- Ban quản lý chợ Võ Lâm do Tổ Dân phố 07 phường Thắng Lợi thành lập và quản lý (có 03 thành viên), trong đó, Trưởng ban do Tổ trưởng Tổ dân phố 7 kiêm nhiệm, 01 phó ban (là hộ kinh doanh tại chợ) và 01 thành viên phụ trách thu, chi tài chính (Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ phường).

- Tại Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phân hạng chợ trên địa bàn tỉnh Kon Tum thì Chợ Võ Lâm là chợ hạng 3. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 và khoản 12 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ thì Ban quản lý chợ Võ Lâm (hạng 3) do UBND thành phố thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban quản lý chợ và do UBND phường Thắng Lợi quản lý.

Như vậy, việc Tổ dân phố 07 phường Thắng Lợi thành lập và quản lý Ban quản lý chợ Võ Lâm là không đúng thẩm quyền.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý chợ

Tại mục II Thông tư 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 của Bộ Thương Mại về việc hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ, quy định:

“2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

Ban Quản lý chợ có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP và có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

2.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý chợ quyết định:

a) Phê duyệt Phương án sử dụng điểm kinh doanh và bố trí, sắp xếp các ngành nghề kinh doanh tại chợ.

b) Quy định cụ thể việc sử dụng, thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại chợ.

c) Phê duyệt Nội quy chợ.

d) Phê duyệt Phương án bảo đảm Phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

e) Phê duyệt Kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển các hoạt động của chợ khi có nhu cầu.”

2.1. Chợ Trung tâm thương mại thành phố

⁴ Qua kiểm tra, Nội quy chợ đã được niêm yết công khai tại công ra vào chợ Trần Hưng Đạo.

Qua kiểm tra, đối với Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh: Trên cơ sở Tờ trình số 02/TTr-BQL, ngày 09/02/2018 của Ban quản lý chợ thành phố về việc xin phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp một số hộ kinh doanh buôn bán tại gian hàng, sạp hàng còn trống và một số gian hàng, sạp hàng bất hợp lý tại nhà lồng chợ Trung tâm thương mại thành phố Kon Tum. Ngày 06/3/2018, UBND thành phố có văn bản số 419/UBND-TH, trong đó thống nhất với phương án bố trí, sắp xếp gian hàng, sạp hàng theo đề nghị của Ban quản lý chợ (*không có quyết định phê duyệt*).

Trong giai đoạn 2018-2020, Ban Quản lý chợ đã ký hợp đồng với tiêu thương theo từng năm. Thời gian ký hợp đồng cho thuê mặt bằng các gian hàng, sạp hàng đã được UBND thành phố thống nhất tại Công văn số 2462/UBND-TH ngày 04/11/2016 (*thống nhất chủ trương gia hạn thời gian hợp đồng cho thuê các gian hàng, sạp hàng tại Trung tâm thương mại Kon Tum thêm 03 năm, kể từ ngày 28/02/2017*). Hiện nay, sau khi hết thời hạn thuê trên, Ban quản lý chợ thành phố đã tiếp tục gia hạn hợp đồng với tiêu thương kinh doanh tại chợ theo Công văn số 2962/UBND-NC ngày 29/7/2021 của UBND thành phố.

Hằng năm, Ban quản lý chợ thành phố đã xây dựng phương án chữa cháy đã được Phòng cảnh sát PCCC tỉnh Kon Tum phê duyệt. Tuy nhiên, đơn vị chưa xây dựng phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2.2. Chợ Quyết Thắng, chợ Duy Tân, chợ Trần Hưng Đạo

Qua kiểm tra, Ban (tổ) quản lý các chợ Quyết Thắng, Duy Tân, Trần Hưng Đạo không xây dựng phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, không xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định về quy định cụ thể việc sử dụng thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại chợ theo quy định; hằng năm, chưa xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trong phạm vi chợ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Riêng Tổ quản lý chợ Quyết Thắng đã xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, tuy nhiên chưa trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh và khai thác chợ

Đối với chợ Trung tâm thương mại thành phố: UBND thành phố đã triển khai việc chuyển đổi mô hình quản lý Chợ tại Trung tâm thương mại thành phố Kon Tum⁵. Tuy nhiên việc định giá tài sản, việc quản lý, kinh doanh khai thác sau kinh doanh gặp nhiều khó khăn (*các hộ kinh doanh tại dãy nhà liền kề khu phố chợ Hoàng Văn Thụ và Lê Hồng Phong đã được UBND thị xã Kon Tum cấp*

⁵ Theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh Kon Tum

Giấy chứng nhận quyền sử dụng 50 năm). Do đó UBND thành phố đã xin lùi thời hạn trình phương án chuyển đổi⁶.

Đối với các chợ Quyết Thắng, Duy Tân, Trần Hưng Đạo, Võ Lâm, hiện nay chưa được chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh và khai thác chợ theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh Kon Tum.

II. VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, MUA SẴM, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

1. Chợ Trung tâm thương mại thành phố

1.1. Về Thu hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Công tác lập dự toán thu: Hàng năm, Ban Quản lý chợ thành phố đều lập dự toán thu, chi hoạt động kinh doanh theo đúng quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn cơ chế tài của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Đồng thời, gửi dự toán thu, chi hoạt động đến UBND thành phố (*qua phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố*) theo đúng quy định.

b) Kết quả thực hiện thu hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018-2020:

STT	Năm	Tổng thu hoạt động		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	2018	4.138.036.700	5.488.266.959	133%
2	2019	3.889.960.230	4.598.283.200	118%
3	2020	3.355.685.600	4.442.309.769	132%
Tổng		11.383.682.530	12.118.067.132	108%

- Năm 2018, tổng thu từ hoạt động kinh doanh trong năm là 5.488.266.959 đồng, tăng 1.350.230.259 đồng, đạt 133% so với dự toán đầu năm.

- Năm 2019, tổng thu hoạt động trong năm là 4.598.283.200 đồng, tăng 708.322.970 đồng, đạt 118% so với dự toán đầu năm.

- Năm 2020 tổng thu hoạt động trong năm là 4.442.309.769 đồng, tăng 1.086.624.169 đồng, đạt 132% so với dự toán đầu năm.

⁶ ngày 30/6/2020, UBND thành phố đã ban hành Tờ trình số 180/TTr-UBND về việc xin lùi thời gian trình Phương án chuyển đổi mô hình quản lý Chợ tại Trung tâm thương mại thành phố Kon Tum

Nguyên nhân tăng thu so với dự toán đầu năm là do nguồn kết dư từ năm trước chuyển sang. Đơn vị xây dựng dự toán thu năm 2019, 2020 giảm so với năm 2018, vì năm 2018 phát sinh thu từ việc đấu thầu chợ tạm 16/3 (năm 2018 đã thu 3 năm, do đó năm 2019 và năm 2020 không thu tiền thuê mặt bằng của các hộ này).

1.2. Về chi hoạt động kinh doanh.

STT	Năm	Tổng chi hoạt động		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	2018	4.098.000.000	4.949.975.421	121 %
2	2019	3.863.000,000	3.751.413.985	97%
3	2020	3.355.685.600	4.237.614.755	126%
Tổng		11.316.685.600	12.939.004.161	114%

- Năm 2018, tổng chi hoạt động kinh doanh là 4.949.975.421 đồng, tăng 851.975.421 đồng, đạt 121% so với dự toán xây dựng đầu năm.

- Năm 2019, tổng chi hoạt động kinh doanh là 3.751.413.985 đồng, giảm 111.586.015 đồng, đạt 97% so với dự toán xây dựng đầu năm.

- Năm 2020, tổng chi hoạt động kinh doanh là 4.237.614.755 đồng, tăng 881.929.155 đồng, đạt 126% so với dự toán xây dựng đầu năm.

Nguyên nhân tổng chi vượt so với dự toán trong năm 2018 và năm 2020 là vì phát sinh thanh toán công trình xây dựng, sửa chữa chợ tạm 16/3.

(Chi tiết các khoản thu, chi tại Phụ lục 1 kèm theo)

1.3. Sổ sách, chứng từ kế toán

a) Sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán

Đơn vị mở sổ sách kế toán tương đối đầy đủ và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Tuy nhiên, qua kiểm tra Sổ quỹ tiền mặt từ năm 2018-2020, đơn vị không nộp toàn bộ số tiền thu được vào Tài khoản tiền gửi Ngân hàng thương mại (hoặc Kho bạc Nhà nước) mà để lại nhập quỹ để chi trực tiếp bằng tiền mặt, với tổng số tiền: 472.215.075 đồng⁷.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước⁸, thì mọi nguồn thu phát sinh bằng tiền mặt từ

⁷ - Năm 2018: nhập quỹ tiền mặt với số tiền 204.721.035 đồng.

- Năm 2019: nhập quỹ tiền mặt với số tiền 146.268.500 đồng.

- Năm 2020: nhập quỹ tiền mặt với số tiền 121.225.540 đồng.

⁸ b) Đối với các khoản thu khác bằng tiền mặt phát sinh tại đơn vị sự nghiệp công lập: Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập có phát sinh nguồn thu bằng tiền mặt từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN, thì đơn vị sự nghiệp công lập gửi số tiền thu được vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng thương mại

hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phải được gửi vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng thương mại hoặc KBNN, do đó việc đơn vị để lại số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh nhập vào quỹ tiền mặt để chi hoạt động của đơn vị là không đúng quy định.

b) Chứng từ kế toán:

Nhìn chung đa số chứng từ kế toán tại đơn vị tương đối hợp lý, hợp lệ, phù hợp với các quy định hiện hành; Tuy nhiên, qua kiểm tra nhận thấy vẫn còn tồn tại một số nội dung như sau:

*** Thanh toán tiền làm thêm giờ:**

Qua kiểm tra chứng từ thanh toán tiền làm thêm giờ cho công chức, người lao động; đơn vị chi thêm giờ trong 02 năm 2018 và 2019 cho ông Cao Quang Vinh và ông Lê Danh Dũng vượt so với quy định, cụ thể:

- Đối với ông Cao Quang Vinh:

+ Năm 2018: Tổng số giờ làm thêm là 558,5 giờ, với số tiền là 45.687.675 đồng.

+ Năm 2019: Tổng số giờ làm thêm là 593 giờ, với số tiền: 50.614.549 đồng.

- Đối với ông Lê Danh Dũng:

+ Năm 2018: Tổng số giờ làm thêm là 567 giờ với số tiền: 28.862.813 đồng.

+ Năm 2019: Tổng số giờ làm thêm là 387 giờ với số tiền: 22.692.336 đồng.

Do đặc thù chợ hoạt động tất cả các ngày trong năm và hoạt động buôn bán diễn ra từ rất sớm, các công việc đòi hỏi phải được chỉ đạo cấp bách, không thể trì hoãn, như: công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ,...nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Luật Lao động năm 2012⁹ và điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định 45/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013¹⁰ của Chính phủ thì tổng số giờ làm thêm không quá 300 giờ trong 01 năm.

hoặc KBNN theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

⁹ “Điều 106. Làm thêm giờ

2. Người sử dụng lao động được sử dụng người lao động làm thêm giờ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

b) Bảo đảm số giờ làm thêm của người lao động không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày, trường hợp áp dụng quy định làm việc theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày; không quá 30 giờ trong 01 tháng và tổng số không quá 200 giờ trong 01 năm, trừ một số trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định thì được làm thêm giờ không quá 300 giờ trong 01 năm”.

¹⁰ “2. Việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm được quy định như sau:

a) Các trường hợp sau đây được tổ chức làm thêm:

- Sản xuất, gia công xuất khẩu sản phẩm là hàng dệt, may, da, giày, chế biến nông, lâm, thủy sản;
- Sản xuất, cung cấp điện, viễn thông, lọc dầu; cấp, thoát nước;
- Các trường hợp khác phải giải quyết công việc cấp bách, không thể trì hoãn”.

Như vậy, tổng số giờ chi vượt của ông Cao Quang Vinh và ông Lê Danh Dũng là 905,5 giờ, tương ứng số tiền là: **64.847.798 đồng**, trong đó:

- Ông Cao Quang Vinh: Tổng số giờ vượt là 551,5 giờ, tương ứng với số tiền là 46.154.937 đồng¹¹.

- Ông Lê Danh Dũng: Tổng số giờ vượt là 354 giờ, tương ứng với số tiền là 18.693.362 đồng¹².

*** Kiểm tra hồ sơ đấu giá diện tích bán hàng (40 lô, sạp, hàng tại Chợ tạm 16/3):**

Kiểm tra hồ sơ đấu giá 40 lô (đã thực hiện đấu giá xong 30 lô), sạp hàng tại Chợ tạm 16/3, Đoàn thanh tra nhận thấy: Tại Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND thành phố đã phê duyệt kết quả trúng đấu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng của 11 lô sạp hàng kinh doanh tại Chợ tạm, trong đó có 03 người từ chối kết quả trúng đấu giá¹³, số tiền đặt cọc (tiền đặt trước) là 6.900.000 đồng.

Tại khoản 2 Điều 16 Phương án đấu giá đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 về việc phê duyệt phương án đấu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng của 40 lô sạp hàng kinh doanh tại chợ tạm (mặt bằng rạp 16/3 cũ) thành phố Kon Tum thể hiện:

Điều 16. Xử lý tình huống trong phiên đấu giá và sau khi phê duyệt kết quả đấu giá

2. Rút lại giá đã trả, từ chối kết quả đấu giá, đấu giá lại

Hủy kết quả đấu giá trong các trường hợp sau

Trường hợp sau khi có kết quả đấu giá cho thuê lô sạp hàng kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng người trúng đấu giá không nộp đủ tiền trúng đấu giá đã được thông báo thì Ban quản lý chợ thành phố có văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum hủy kết quả trúng đấu giá. Khoản tiền đặt cọc của người bị hủy kết quả trúng đấu giá được nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

Tuy nhiên, Ban Quản lý chợ thành phố không có văn bản trình UBND thành phố để hủy kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Phương án đấu giá, mà ban hành Thông báo số 29, 30, 31/TB-BQL ngày 11/6/2018, về việc hủy kết quả trúng đấu giá “sử dụng diện tích bán hàng, sạp hàng kinh doanh tại Chợ tạm (mặt bằng rạp 16/3 cũ) thành phố Kon Tum” là không đúng quy định nêu trên.

¹¹ Trong đó: Năm 2018 chi vượt 258,5 giờ, với số tiền chi vượt: 21.146.399 đồng. Năm 2019: chi vượt 293 giờ, với số tiền chi vượt: 25.008.538 đồng.

¹² Trong đó: Năm 2018: chi vượt 267 giờ, với số tiền chi vượt: 13.591.483 đồng. Năm 2019: chi vượt 87 giờ, với số tiền chi vượt: 5.101.378 đồng.

¹³ Gồm: Ông Huỳnh Văn Năm (2 lô) và ông Nguyễn Hoàng Đức (01 lô), với số tiền trúng đấu giá là 295.000.000 đồng, trong đó Huỳnh Văn Năm: Lô D14: 44,7trđ, Lô D15: 103,7trđ và ông Nguyễn Hoàng Đức: 139,7 trđ.

Đối với số tiền đặt cọc 6.900.000 đồng mà người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá (*quá 30 ngày không nộp tiền trúng đấu giá*), được quy định tại khoản 8 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, như sau:

Điều 39. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước

8. Tiền đặt trước quy định tại khoản 6 Điều này thuộc về người có tài sản đấu giá. Trong trường hợp người có tài sản đấu giá là cơ quan nhà nước thì tiền đặt trước được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

Căn cứ các quy định nêu trên, Ban Quản lý chợ thành phố phải nộp tiền đặt cọc của người bị hủy kết quả trúng đấu giá vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, qua kiểm tra, Trung tâm đấu giá tỉnh Kon Tum đã chuyển số tiền này về tài khoản ngân hàng của Ban Quản lý chợ thành phố nhưng đơn vị không chuyển nộp số tiền đặt cọc 6.900.000 đồng nói trên vào ngân sách Nhà nước.

**** Kiểm tra việc áp giá cho thuê diện tích gian hàng, sạp hàng***

Năm 2018, qua kiểm tra hồ sơ chứng từ tại đơn vị, Đoàn Thanh tra nhận thấy Ban quản lý chợ thành phố áp dụng đơn giá sử dụng diện tích cho thuê gian hàng, sạp hàng thấp hơn đơn giá của UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về phê duyệt phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Kon Tum, với tổng số tiền chênh lệch là **356.528.156 đồng** (*cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo*).

Tại Điều 2 Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh có nêu: *Khi có sự biến động tăng hoặc giảm yếu tố chi phí, sự thay đổi về cơ chế chính sách của Nhà nước, UBND thành phố Kon Tum xây dựng phương án điều chỉnh giá cho phù hợp với thực tế gửi sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.*

Như vậy, việc Ban quản lý chợ Kon Tum tự ý miễn giảm số tiền trên là không đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, theo tình hình thực tế hiện nay, các hộ kinh doanh trong chợ đều buôn bán ế ẩm, dịch bệnh Covid-19 kéo dài, có nhiều hộ đã bỏ sạp, nghỉ kinh doanh tại Chợ¹⁴, do đó việc truy thu số tiền trên của các hộ kinh doanh trên là không khả thi.

1.4. Kiểm tra Nợ phải thu

Năm 2018, số nợ phải thu là 406.695.893 đồng. Trong năm 2019, đơn vị đã thu hết số tiền nợ trên.

Năm 2019, số nợ phải thu là 456.832.181 đồng. Trong năm 2020, đơn vị đã thu hết số tiền nợ trên.

Năm 2020, số nợ phải thu là 525.944.631 đồng. Trong năm 2021, đơn vị đã thu hết số tiền nợ trên.

¹⁴ Theo báo cáo giải trình số 110/BC-BQL ngày 29/12/2021 của Ban Quản lý chợ.

2. Chợ Quyết Thắng, chợ Duy Tân, chợ Trần Hưng Đạo

2.1. Thu hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Công tác lập dự toán thu: Qua kiểm tra, trong 03 năm (2018-2020), Ban (tổ) quản lý chợ các phường Quyết Thắng, Duy Tân, Trần Hưng Đạo không lập kế hoạch tài chính hằng năm, tính toán đầy đủ các khoản thu, các khoản chi,...trình Ủy ban nhân dân phường, Hội đồng nhân dân phường phê duyệt để thực hiện theo khoản 2 Điều 16 Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

b) Kết quả thực hiện thu hoạt động giai đoạn 2018-2020:

*** Chợ Quyết Thắng**

- Năm 2018: Tổng thu là 810.941.300 đồng, trong đó: thu từ năm trước chuyển sang (số dư đầu kỳ) là 57.717.500 đồng; thu từ hoạt động kinh doanh trong năm đạt 753.223.800 đồng.

- Năm 2019: Tổng thu là 1.154.493.461 đồng, trong đó: thu từ năm trước chuyển sang (số dư đầu kỳ) là 263.007.061 đồng, thu từ hoạt động kinh doanh trong năm đạt 891.486.400 đồng, tăng 343.546.161 đồng, tăng 42% so với năm trước. Nguyên nhân: tăng thu chủ yếu từ nguồn năm trước chuyển sang.

- Năm 2020: Tổng thu là 1.752.542.725 đồng, trong đó thu từ năm trước chuyển sang (số dư đầu kỳ) là 842.860.525 đồng, thu từ hoạt động kinh doanh trong năm đạt 909.682.200 đồng, tăng 598.049.264 đồng, tăng 52% so với năm trước. Nguyên nhân: tăng thu chủ yếu từ nguồn năm trước chuyển sang.

*** Chợ Duy Tân**

- Năm 2018: Tổng thu: 677.685.921 đồng, trong đó: Thu từ năm trước chuyển sang là 3.698.721 đồng, thu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm đạt 673.987.200 đồng (đạt 72,2% so với tổng doanh thu trong 01 năm theo Phương án giá được xây dựng năm 2017¹⁵).

- Năm 2019: Tổng thu: 700.673.575 đồng, trong đó: Thu từ năm trước chuyển sang là 23.662.775 đồng. Thu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm đạt 677.010.800 đồng (đạt 72,5% so với tổng doanh thu trong 01 năm theo Phương án giá được xây dựng năm 2017), tăng 3.023.600 đồng, đạt 100,4% so với năm trước.

- Năm 2020: Tổng thu: 868.426.307 đồng, trong đó: Thu từ năm trước chuyển sang là 18.534,707 đồng. Thu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm đạt 849.891.600 đồng (đạt 91,5% so với tổng doanh thu trong 01 năm theo Phương án giá được xây dựng năm 2017), tăng 217.880.800 đồng, đạt 125,5% so với năm trước.

¹⁵ Tổng doanh thu chợ Duy Tân theo phương án giá được xây dựng năm 2017 là 933.074.200 đồng.

*** Chợ Trần Hưng Đạo**

- Năm 2018: Tổng thu là 52.528.000 đồng, trong đó thu từ năm trước chuyển sang (số dư đầu kỳ) là 0 đồng; thu từ hoạt động trong năm đạt 52.528.000 đồng.

- Năm 2019: Tổng thu là 101.854.000 đồng, trong đó thu từ năm trước chuyển sang (số dư đầu kỳ) là 52.528.000 đồng, thu từ hoạt động trong năm đạt 49.326.000 đồng, đạt tỷ lệ 194% so với năm trước. Nguyên nhân: tăng thu từ tiền chuyển nguồn của năm 2018 chuyển sang.

- Năm 2020: Tổng thu là 99.148.569 đồng, trong đó thu từ năm trước chuyển sang (số dư đầu kỳ) là 46.496.569 đồng, thu từ hoạt động trong năm đạt 52.652.000 đồng, giảm 2.705.431 đồng, đạt tỷ lệ 98% so với năm trước. Qua kiểm tra, đơn vị chỉ nộp ngân sách Nhà nước với số tiền 51.902.000 đồng. Đơn vị không theo dõi, không nộp vào ngân sách Nhà nước là với số tiền 750.000 đồng.

2.2. Chi hoạt động sản xuất kinh doanh.

*** Chợ Quyết Thắng**

- Năm 2018: Tổng chi hoạt động sản xuất kinh doanh tại chợ: 547.934.239 đồng.

- Năm 2019: Tổng chi hoạt động sản xuất kinh doanh tại chợ là 311.632.936 đồng, giảm 236.301.303 đồng so với năm trước.

- Năm 2020: Tổng chi hoạt động sản xuất kinh doanh tại chợ là 785.866.859 đồng, tăng 474.233.923 đồng so với năm trước. Nguyên nhân: trong năm phát sinh đầu tư xây dựng công trình Chợ phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum và công trình cải tạo, sửa chữa khu vực gửi xe chợ Quyết Thắng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum.

*** Chợ Duy Tân**

- Năm 2018: Tổng chi hoạt động sản xuất kinh doanh là 654.023.146 đồng.

- Năm 2019: Tổng chi hoạt động sản xuất kinh doanh là 682.138.868 đồng, tăng 28.115.722 đồng so với năm trước.

- Năm 2020: Tổng chi hoạt động sản xuất kinh doanh là 671.153.682 đồng, giảm 10.985.186 đồng so với năm trước.

*** Chợ Trần Hưng Đạo**

- Năm 2018: Đơn vị không sử dụng nguồn thu hoạt động kinh doanh.

- Năm 2019: Tổng chi hoạt động sản xuất kinh doanh tại chợ Trần Hưng Đạo là 55.357.431 đồng, tăng 55.357.431 đồng so với năm trước.

- Năm 2020: Tổng chi hoạt động sản xuất kinh doanh tại chợ Trần Hưng Đạo là 32.313.410 đồng, giảm 23.044.021 đồng so với năm trước.

(Chi tiết các khoản thu, chi tại Phụ lục 3 kèm theo)

2.3. Sổ sách, chứng từ kế toán.

a) **Sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán:** các đơn vị cơ bản đều thực hiện đúng quy trình về công tác mở sổ, khóa sổ cuối năm. Tuy nhiên, hằng năm chợ các phường Duy Tân, Quyết Thắng không tổng hợp báo cáo kế hoạch tài chính và kết quả tài chính hàng năm trình Ủy ban nhân dân phường, Hội đồng nhân dân phường phê duyệt theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 344/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b) **Chứng từ kế toán:** Nhìn chung đa số chứng từ kế toán tương đối hợp lý, hợp lệ, hợp pháp, đủ điều kiện để xuất chi theo đúng quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra còn một số tồn tại sau:

* Chợ Quyết Thắng

Kiểm tra hóa đơn bán hàng và hợp đồng cho thuê

- Qua kiểm tra, đối chiếu giữa hóa đơn bán hàng và hợp đồng cho thuê, diện tích mặt bằng kinh doanh thể hiện tại hợp đồng cho thuê không đúng, giảm so với diện tích các hộ thực tế đang thuê¹⁶.

- Việc theo dõi nợ phải thu của đơn vị là chưa đầy đủ, cụ thể: Qua kiểm tra hợp đồng thuê mặt bằng của ông Hồ Chí Cường để giữ xe¹⁷, với tổng giá trị hợp đồng: $50.000 \text{ đồng/m}^2 * 62\text{m}^2 * 12 \text{ tháng} = 37.200.000 \text{ đồng}$. Tuy nhiên, ông Cường mới đóng số tiền 27.900.000 đồng¹⁸. Số tiền còn lại là: 9.300.000 đồng đơn vị chưa thu được. Tại thời điểm thanh tra ông Hồ Chí Cường đã nộp đủ số tiền trên¹⁹.

Kiểm tra Phương án giá và sơ đồ bố trí mặt bằng:

Chợ Quyết Thắng có tổng số 255 lô. Tuy nhiên tại phương án giá và sơ đồ không thể hiện các vị trí K1, K2, K3, do đó không có cơ sở để áp dụng giá gian hàng, sạp hàng theo từng vị trí quy định tại Quyết định số 1438/QĐ - UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Ngoài ra, qua kiểm tra, giai đoạn 2018-2020 UBND phường Quyết Thắng ký hợp đồng cho thuê mặt bằng với ông Hồ Chí Cường để giữ xe với đơn giá 50.000 đồng/m^2 (đơn giá tự thỏa thuận) là không có cơ sở (không có văn bản nào quy định hoặc văn bản xin ý kiến của cấp có thẩm quyền đối với đơn giá cho thuê bãi giữ xe tại chợ Quyết Thắng).

Kiểm tra Nợ phải thu:

¹⁶ Tại báo cáo giải trình số 393/BC-UBND ngày 02/12/2021 của UBND phường Quyết Thắng, việc đề ra sai sót trên vì kế toán thu đã nhầm lẫn trong việc soạn thảo hợp đồng, từ 4m^2 xuống còn 3m^2 . Việc UBND phường thu số tiền theo hóa đơn là đúng với thực tế diện tích sử dụng của các hộ trên.

¹⁷ Hợp đồng số 02/HĐ-UBND, ngày 10/01/2019.

¹⁸ Tại 03 hóa đơn bán hàng: Hóa đơn số 0098807 ngày 24/7/2019; Hóa đơn số 0098938 ngày 27/9/2019 và Hóa đơn số 0062386 ngày 27/12/2019.

¹⁹ Hóa đơn bán hàng số 0000077, ngày 30/11/2021.

Từ năm 2018-2020, tổng số tiền phải thu đến nay chưa thu được là **121.009.600 đồng²⁰**, cụ thể như sau:

- Năm 2018: Số tiền phải thu trong năm 2018: 782.706.400 đồng; số tiền đã thu: 753.223.800 đồng; nợ: 29.482.800 đồng. Đơn vị đã thu nợ được 23.892.000 đồng; số tiền còn lại phải thu 5.590.800 đồng (*hộ ông Lưu Văn Dũng*). Ngoài ra, đơn vị thu thêm số nợ năm 2018 với tổng số tiền là 33.124.800 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ các hộ này không có tên trong danh sách các hộ phải thu trong sổ bộ 2018 và không ký hợp đồng thuê với UBND phường Quyết Thắng.

- Số tiền phải thu trong năm 2019: 932.475.600 đồng; số tiền đã thu: 836.020.800 đồng; nợ: 96.454.800 đồng. Đơn vị đã thu nợ được 44.628.000 đồng; số tiền còn lại phải thu 51.626.800 đồng (*13 hộ*), trong đó có 01 hộ vẫn đang kinh doanh tại chợ (*hộ ông Lưu Văn Dũng, số tiền 5.590.800 đồng*), còn lại 12 hộ đã bỏ sạp, nghỉ kinh doanh.

- Số tiền phải thu trong năm 2020: 961.437.800 đồng; số tiền đã thu: 869.963.000 đồng; nợ: 91.474.800 đồng. Đến nay đơn vị đã thu nợ được 27.682.800/91.474.800 đồng, số tiền còn lại phải thu: 63.792.000 đồng (*15 hộ*). Hiện nay, các hộ này đều đã bỏ sạp, nghỉ kinh doanh.

*** Chợ Duy Tân**

Kiểm tra sổ bộ theo dõi số tiền phải thu trong năm của tư thương:

- Đơn vị không mở sổ bộ theo dõi số tiền phải thu của từng hộ kinh doanh cho từng năm. Đơn vị chỉ lập danh sách thu của từng hộ cho từng tháng, sau đó chuyển cho nhân viên thu ngân để thực hiện việc thu tiền thuê diện tích kinh doanh. Việc theo dõi số nợ của hộ kinh doanh chỉ được theo dõi bằng sổ viết tay của thu ngân do đó đơn vị không tổng hợp được số nợ phải thu của từng năm; đơn vị không theo dõi số tiền đã thu, số tiền còn nợ qua các năm, không theo dõi và báo cáo số hộ nghỉ kinh doanh dẫn đến có trường hợp thu vượt, thu trùng, thu thiếu. Đoàn thanh tra phát hiện một số phiếu thu trùng (*1 tháng nhưng thu 2 lần*) qua các năm với tổng số tiền thu trùng là **5.835.000 đồng**.

- Ngoài số tiền thuê diện tích bán hàng theo hợp đồng, đơn vị còn thu thêm tiền thuê mặt bằng tăng thêm (*một phần của lối đi*) của một số hộ kinh doanh tại chợ. Qua kiểm tra, việc thu thêm tiền diện tích là không có cơ sở vì không có chủ trương, không có hợp đồng, phụ lục hợp đồng thể hiện phần diện tích, số tiền tăng thêm kèm theo. Tuy nhiên, qua kiểm tra đơn vị vẫn nộp đầy đủ số tiền trên vào ngân sách nhà nước.

- Kiểm tra Phiếu thu tiền giai đoạn 2018-2020, Đoàn Thanh tra nhận thấy Phiếu thu tiền còn chỉnh sửa, gạch, xóa nhiều.

Kiểm tra hợp đồng cho thuê mặt bằng:

²⁰ Trong đó có 28 hộ đã bỏ sạp với số tiền phải thu là 109.828.000 đồng, 01 hộ vẫn đang kinh doanh với số tiền phải thu là 11.181.600 đồng.

Theo Phương án giá dịch vụ cho thuê diện tích bán hàng được xây dựng vào tháng 9 năm 2017 của chợ Duy Tân thì tổng số gian hàng, sạp hàng tại chợ Duy Tân là 217 lô, theo báo cáo số 792/BC-UBND ngày 21/10/2021 của UBND phường Duy Tân về việc báo cáo số liệu để tiến hành Thanh tra, việc cho thuê diện tích kinh doanh tại chợ Duy Tân như sau:

- Năm 2018: 182 hộ kinh doanh cố định đạt 83,8% so với tổng số gian hàng, sạp hàng tại chợ Duy Tân, 29 hộ kinh doanh không cố định (*hàng rong*).

- Năm 2019: 182 hộ kinh doanh cố định đạt 83,8% so với tổng số gian hàng, sạp hàng tại chợ Duy Tân, 29 hộ kinh doanh không cố định (*hàng rong*).

- Năm 2020: 196 hộ kinh doanh cố định đạt 90,3% so với tổng số gian hàng, sạp hàng tại chợ Duy Tân, 33 hộ kinh doanh không cố định (*hàng rong*).

Tuy nhiên, qua kiểm tra, đơn vị không cung cấp đầy đủ hợp đồng như số liệu đã nêu tại báo cáo nên Đoàn Thanh tra không có cơ sở kiểm tra, đối chiếu giữa số tiền theo hợp đồng đã ký và số tiền thực tế thu được.

Kiểm tra hợp đồng cho thuê bãi giữ xe: Qua kiểm tra, giai đoạn 2018-2020, UBND phường Duy Tân ký hợp đồng cho thuê mặt bằng với ông Võ Duy Toàn để giữ xe với đơn giá 3.100.000 đồng/tháng (*đơn giá tự thỏa thuận*) là không có cơ sở (*không có văn bản nào quy định hoặc văn bản xin ý kiến của cấp có thẩm quyền đối với đơn giá cho thuê bãi giữ xe tại chợ Duy Tân*).

Kiểm tra việc cho thuê điểm kinh doanh gia cầm tại chợ:

Năm 2015, UBND phường Duy Tân tổ chức đấu giá thuê mặt bằng kinh doanh gia cầm tại chợ Duy Tân, phường Duy Tân. Theo quy chế tổ chức đấu giá cho thuê mặt bằng kinh doanh hàng gia cầm tại chợ Duy Tân thì nội dung đấu giá là: Mức giá sàn (mức giá khởi điểm) đối với lô số 01, 02, 03 và lô số 04 là 600.000 đồng; đối với lô số 05, 06, 07 là 500.000 đồng. Thời hạn cho thuê là 05 năm. Kết quả có 07 hộ trúng đấu giá²¹.

Đến năm 2020 (*kết thúc thời hạn cho thuê*), UBND phường Duy Tân tiếp tục ký hợp đồng cho thuê mặt bằng kinh doanh gia cầm (*không thông qua đấu giá*) với các hộ đã trúng đấu giá năm 2015, đơn giá cho thuê là đơn giá đã trúng đấu giá năm 2015. Trong đó có 04 hộ²² ký hợp đồng 05 năm, 03 hộ²³ ký hợp đồng từng năm. Như vậy, việc UBND phường Duy Tân áp dụng đơn giá để ký hợp đồng cho thuê theo giá trúng đấu giá năm 2015 là không có cơ sở. Vì năm 2018, UBND tỉnh Kon Tum đã phê duyệt phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán

²¹ 07 hộ trúng đấu giá được phê duyệt bằng 07 quyết định cùng số (QĐ số 16/QĐ-UBND) ngày 13/4/2015 của UBND phường Duy Tân về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá thuê mặt bằng kinh doanh gia cầm tại chợ Duy Tân, phường Duy Tân: gồm Bà Phạm Minh Trang, lô số 1, mức giá trúng là 38,4 trđ; Bà Nguyễn Thị Kim Yến, lô số 02, mức giá trúng là 37,8 trđ; Bà Khiếu Thị Hiền, lô số 03, mức giá trúng là 37,5trđ; Bà Phạm Thị Thu Trang, lô số 04, mức giá trúng là 37,8 trđ; Bà Lê Thị Trang, lô số 05, mức giá trúng là 30,18 trđ; Ông Cao Văn Lợi, lô số 06, mức giá trúng là 30,12 trđ; Bà Lê Thị Thức, lô số 07, mức giá trúng là 30 trđ.

²² Gồm bà Phạm Minh Trang, bà Nguyễn Thị Kim Yến, bà Khiếu Thị Hiền, bà Phạm Thị Thu Trang.

²³ Gồm bà Lê Thị Trang, ông Cao Văn Lợi, bà Lê Thị Thức

hàng tại các chợ được đầu tư theo Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đồng thời, UBND phường Duy Tân tiếp tục ký hợp đồng cho thuê mặt bằng kinh doanh gia cầm với thời hạn là 05 năm và 01 năm, không thông qua đấu giá nhưng Ban Quản lý chợ Duy Tân, UBND phường Duy Tân không có văn bản xin ý kiến cấp có thẩm quyền về việc gia hạn thời hạn cho thuê mặt bằng kinh doanh theo quy định tại mục II Thông tư 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 của Bộ Thương Mại về việc hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ (*quy định cụ thể việc sử dụng, thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại chợ*).

Kiểm tra Phương án giá và sơ đồ bố trí mặt bằng: Chợ Duy Tân có tổng số 217 lô. Tuy nhiên tại Phương án giá và sơ đồ bố trí mặt bằng không thể hiện các vị trí K1, K2, K3, không thể hiện đâu là gian hàng, đâu là sạp hàng, do đó không có cơ sở để áp dụng giá gian hàng, sạp hàng theo từng vị trí quy định tại Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Kiểm tra Nợ phải thu:

Từ năm 2018-2020, tổng số nợ đến nay còn phải thu là **23.721.200 đồng**, cụ thể qua các năm như sau:

- Năm 2018: Tổng nợ phải thu (*tiền thuê diện tích bán hàng*) là 149.744.000 đồng; năm 2019, đơn vị đã thu được 149.071.800 đồng; số tiền đến nay còn phải thu là: **672.200 đồng**.

- Năm 2019: Tổng nợ phải thu (*tiền thuê diện tích bán hàng*) là 201.625.400 đồng; năm 2020, đơn vị đã thu được 197.292.400 đồng; số tiền đến nay còn phải thu là: **4.333.000 đồng**.

- Năm 2020: Tổng nợ phải thu (*tiền thuê diện tích bán hàng*) là 182.429.200 đồng; năm 2021, đơn vị đã thu được 163.713.200 đồng. Số tiền đến nay còn phải thu là: **18.716.000 đồng**.

*** Chợ Trần Hưng Đạo**

Kiểm tra hợp đồng cho thuê mặt bằng:

Tổng số sạp tại Chợ Tân Phú: 72 sạp hàng, qua kiểm tra nhận thấy: Năm 2018, đơn vị cho thuê 36 sạp hàng; Năm 2019, đơn vị cho thuê 38 sạp hàng; Năm 2020, đơn vị cho thuê 49 sạp hàng.

Như vậy, qua các năm UBND phường Trần Hưng Đạo chưa khai thác hết diện tích hiện có tại chợ, còn nhiều sạp hàng bỏ trống.

Kiểm tra Nợ phải thu

Tổng số nợ đơn vị chưa thu được là 1.838.000 đồng. Cụ thể qua các năm như sau:

- Năm 2018: Số nợ phải thu là 2.524.000 đồng; đã thu được là 1.536.000 đồng; số tiền chưa thu được đến nay: 988.000 đồng.

- Năm 2019: Số nợ phải thu là 850.000 đồng; đến nay đơn vị chưa thu được số tiền trên.

3. Chợ Võ Lâm

3.1. Thu hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Việc thu tiền thuê gian hàng, sạp hàng tại chợ Võ Lâm do Ban quản lý chợ Võ Lâm (được Tổ dân phố 7 thành lập) trực tiếp quản lý thu tiền. Qua làm việc, Ban quản lý chợ của Tổ dân phố cho biết tổng số tiền thu giai đoạn 2018-2020 là: 65.951.200 đồng, trong đó: năm 2018: 24.532.000 đồng, năm 2019: 20.347.200 đồng, năm 2020: 21.072.000 đồng. Việc thu tiền được ghi chép tại sổ để theo dõi, không có phiếu thu hoặc biên lai thu tiền.

3.2. Chi hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở Tờ trình của UBND phường Thăng Lợi về việc xin sửa chữa chợ Võ Lâm²⁴, ngày 29/9/2017, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản số 2232/UBND-TH về việc trả lời UBND phường Thăng Lợi việc đầu tư, sửa chữa nâng cấp các chợ phường Thăng Lợi, trong đó: để giải quyết tạm thời tình trạng một số hộ dân buôn bán họp chợ gây mất mỹ quan, ảnh hưởng đến an toàn giao thông tại khu vực, UBND thành phố thống nhất cho UBND phường Thăng Lợi sửa chữa nhỏ chợ tại vị trí này. Về nguồn kinh phí: UBND phường Thăng Lợi sử dụng nguồn xã hội hóa để thực hiện sửa chữa.

Qua làm việc với ông Phạm Tấn Công, Tổ trưởng tổ dân phố 7 và bà Vũ Thị Ngoãn, phụ trách thu, chi tài chính chợ, được biết: năm 2018 Tổ dân phố 7 làm mới nhà vòm chợ (trụ sắt, mái lợp tôn) với số tiền là 74.927.000 đồng (từ nguồn thu tiền thuê mặt bằng năm 2016 đến 2018). Chi sửa chữa Hội trường Tổ dân phố 7 là 41.419.200 đồng (năm 2019 là 20.347.200 đồng và năm 2020 là 21.072.000 đồng). Đoàn thanh tra không kiểm tra thực tế công trình, không kiểm tra hồ sơ chứng từ, vì công trình do Tổ dân phố 7 triển khai thực hiện, nên không có hồ sơ, chứng từ mà chỉ ghi chép trong sổ tay của người phụ trách tài chính chợ.

Như vậy, việc UBND phường Thăng Lợi không quản lý hoạt động tài chính của chợ Võ Lâm (chợ hạng 3) là không đúng quy định tại Điều 16 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường thị trấn²⁵.

²⁴ Ngày 29/8/2017, UBND phường Thăng Lợi có tờ trình số 60/TTr-UBND về việc nâng cấp, sửa chữa chợ Võ Lâm, phường Thăng Lợi.

²⁵ Điều 16. Tài chính các hoạt động sự nghiệp của xã

1. Tài chính các hoạt động sự nghiệp của xã bao gồm các khoản thu, chi phát sinh từ các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, văn hóa thông tin, thể dục thể thao, các hoạt động quản lý đò, chợ, đầm, hồ, ao, đất đai, tài nguyên, bến bãi và các hoạt động sự nghiệp khác do Ủy ban nhân dân xã trực tiếp đứng ra tổ chức và quản lý theo chế độ quy định.

Tuy nhiên, đây là yếu tố lịch sử để lại trong quá trình hình thành chợ Võ Lâm qua các thời kỳ, do đó Đoàn thanh tra không kiến nghị xử lý đối với hoạt động quản lý chợ của UBND phường Thắng Lợi tại thời điểm thanh tra.

III. VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Chợ Trung tâm thương mại thành phố

1.1. Công trình: Chợ tạm (rap chiếu bóng 16/3 cũ), hạng mục: nhà lồng và các hạng mục phụ trợ.

Công trình được UBND thành phố Kon Tum phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 29/9/2017.

Đơn vị thi công: Xí nghiệp xây lắp tư doanh Hoà Bình, địa chỉ: 146 Đinh Công Tráng, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

Qua thanh tra cho thấy: Công tác thi công cơ bản đúng theo thiết kế và thanh quyết toán theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số sai sót về khối lượng thi công giảm so với khối lượng thanh toán, cụ thể như sau:

* Khối lượng giảm trừ:

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bê tông nền đường vào chợ	m ³	1,6	1.353.044	2.273.114
2	Xây móng gạch bồn hoa	m ³	2,1854	1.140.049	2.491.463
3	Trát bồn hoa chiều dày trát 1,5cm	m ²	13,86	78,029	1.081.482
Tổng					5.846.059
Tổng (sau khi trừ VAT)					5.261.000

1.2. Công trình Chợ tạm (rap chiếu bóng 16/3 cũ), hạng mục: Cải tạo, sửa chữa hệ thống bó vỉa, vỉa hè, hạ một phần cao độ nền chợ, phía giáp đường Ngô Quyền – Hoàng Văn Thụ làm bãi đỗ xe.

2. Tài chính các hoạt động sự nghiệp của xã được tổ chức quản lý thống nhất theo nguyên tắc:

a) Ủy ban nhân dân xã giao cho các bộ phận, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình của xã trực tiếp thực hiện từng loại hoạt động sự nghiệp. Các bộ phận, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được Ủy ban nhân dân xã giao phải lập kế hoạch tài chính hằng năm, tính toán đầy đủ các khoản thu, các khoản chi; số phải nộp ngân sách xã hoặc số hỗ trợ từ ngân sách xã theo chế độ quy định (nếu có) trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt để thực hiện, Ủy ban nhân dân xã có nhiệm vụ tổng hợp báo cáo kế hoạch tài chính và kết quả tài chính hàng năm của từng hoạt động sự nghiệp trình Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã giám sát các hoạt động sự nghiệp này;

b) Bộ phận tài chính, kế toán xã giúp Ủy ban nhân dân xã quản lý tài chính các hoạt động sự nghiệp của xã, hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được giao thực hiện các hoạt động sự nghiệp trong việc tổ chức hạch toán và quyết toán thu, chi; thực hiện chế độ báo cáo tài Chính phù hợp với từng hoạt động, kiểm tra thường xuyên và đột xuất tình hình tài chính của các hoạt động này.

Tại quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2020, về phê duyệt chủ trương đầu tư, với quy mô: Sân bê tông 482m², xây bậc tam cấp khoảng 26m², cải tạo hệ thống bó vỉa có chiều dài L=64,5m và xử lý hố ga, mương thoát nước và các hạng mục khác. Tổng mức đầu tư: 300.000.000 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế công trình cho thấy công tác thi công cơ bản đúng theo thiết kế và thanh quyết toán theo quy định.

2. Chợ Quyết Thắng

2.1. Công trình: Chợ phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum

Năm 2019, UBND phường Quyết Thắng tiến hành xây dựng công trình Chợ Quyết Thắng, được UBND phường Quyết Thắng phê duyệt tại Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 14/10/2019, với tổng mức đầu tư: 283.075.068 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế công trình cho thấy công tác thi công cơ bản đúng theo thiết kế và thanh quyết toán đúng theo quy định.

2. Công trình: cải tạo, sửa chữa khu vực gửi xe chợ Quyết Thắng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum

Năm 2020, Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng đã tiến hành cải tạo, sửa chữa khu vực gửi xe chợ Quyết Thắng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, được Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng phê duyệt tại Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 15/07/2020, với tổng mức đầu tư là: 115.273.635 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế công trình cho thấy công tác thi công cơ bản đúng theo thiết kế và thanh quyết toán theo quy định.

C. KẾT LUẬN

I. ƯU ĐIỂM

Trong thời gian qua, hầu hết các đơn vị đều tổ chức tốt việc quản lý kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ như: trông giữ phương tiện vận chuyên, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, vệ sinh môi trường, bảo vệ hàng hóa...và hoạt động khác trong phạm vi chợ phù hợp với các quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, công tác đảm bảo ANTT trong phạm vi hoạt động của chợ.

Chợ do UBND các phường Quyết Thắng, Duy Tân, Trần Hưng Đạo đã kịp thời áp dụng đơn giá cho thuê diện tích bán hàng theo đúng quy định tại Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Hầu hết các đơn vị đã mở sổ sách kế toán và quyết toán theo đúng quy định; Chứng từ kế toán tại đơn vị tương đối hợp lý, hợp lệ, phù hợp với các quy định hiện hành.

II. TỒN TẠI

1. Chợ Trung tâm thương mại thành phố

- Năm 2018, Ban quản lý chợ thành phố áp dụng đơn giá sử dụng diện tích bán hàng thấp hơn đơn giá được quy định tại Quyết định 1438/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh với tổng số tiền chênh lệch là **356.528.156 đồng**.

- Đơn vị không chuyển nộp số tiền đặt cọc 6.900.000 đồng của 03 người từ chối kết quả trúng đấu giá lô sạp hàng vào ngân sách Nhà nước theo quy định²⁶. Đồng thời, không tham mưu văn bản trình UBND thành phố để hủy kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Phương án đấu giá.

- Việc Chi thêm giờ cho ông Cao Quang Vinh, nguyên Trưởng Ban quản lý chợ thành phố và ông Lê Danh Dũng, Phó Trưởng ban quản lý chợ thành phố không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Luật Lao động năm 2012, với tổng số tiền chi vượt là **64.847.798 đồng**, trong đó: ông Cao Quang Vinh là 46.154.937 đồng, ông Lê Danh Dũng là 18.692.861 đồng.

- Việc thanh toán không đúng khối lượng công trình Chợ tạm, hạng mục: nhà lồng và các hạng mục phụ trợ với số tiền 5.261.000 đồng.

Trách nhiệm này thuộc về ông Cao Quang Vinh, nguyên Trưởng ban Quản lý chợ thành phố, bà Nguyễn Thị Diệu Huyền – Kế toán Ban quản lý chợ thành phố, bà Hoàng Thị Ngọc Thúy, bà Phan Thị Thu Lượng – Nhân viên Ban quản lý chợ thành phố.

- Ban quản lý chợ thành phố không nộp toàn bộ số tiền thu được vào Tài khoản tiền gửi Ngân hàng thương mại (hoặc Kho bạc Nhà nước), mà để lại nhập quỹ để chi trực tiếp bằng tiền mặt là chưa đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính (năm 2018: 204.721.035 đồng, năm 2019: 146.268.500 đồng, năm 2020: 121.225.540 đồng).

Trách nhiệm này thuộc về ông Cao Quang Vinh, nguyên Trưởng ban Quản lý chợ thành phố, ông Phan Thế Vinh, Trưởng Ban Quản lý chợ thành phố và bà Nguyễn Thị Diệu Huyền, Kế toán Ban quản lý chợ thành phố.

Đơn vị chưa xây dựng phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại mục II Thông tư 06/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 8 năm 2003 về việc hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ.

Trách nhiệm này thuộc về ông Cao Quang Vinh, nguyên Trưởng ban Quản lý chợ thành phố, ông Phan Thế Vinh, Trưởng Ban Quản lý chợ thành phố.

2. Chợ Quyết Thắng

²⁶ Căn cứ khoản 8 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và khoản 2 Điều 16 Phương án đấu giá đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 06/3/2018, về việc phê duyệt phương án đấu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng của 40 lô sạp hàng kinh doanh tại chợ tạm (mặt bằng rạp 16/3 cũ) thành phố Kon Tum.

Đơn vị không lập kế hoạch tài chính hằng năm, tính toán đầy đủ các khoản thu, các khoản chi,...trình Ủy ban nhân dân phường, Hội đồng nhân dân phường phê duyệt để thực hiện.

Việc xây dựng phương án cho thuê mặt bằng chợ không thể hiện vị trí K1, K2, K3 nên không có cơ sở để áp giá; diện tích cho thuê mặt bằng ghi trong hợp đồng không đúng với diện tích thu tiền trên hóa đơn. Mặt khác, đơn vị không theo dõi số tiền nợ thuê mặt bằng giữ xe của ông Hồ Chí Cường, qua thanh tra phát hiện ông Cường mới tiến hành nộp.

Việc theo dõi các hộ kinh doanh nợ tiền thuê diện tích bán hàng của UBND phường Quyết Thắng còn chưa đầy đủ.

Đơn vị cho thuê bãi giữ xe với đơn giá 50.000 đồng/m²/tháng (*đơn giá tự thỏa thuận*) là chưa có cơ sở do không có văn bản nào quy định hoặc văn bản xin ý kiến của cấp có thẩm quyền đối với đơn giá cho thuê bãi giữ xe tại chợ Quyết Thắng.

Đơn vị chưa xử lý dứt điểm tiền thuê mặt bằng các gian hàng, sạp hàng trong năm của hộ tư thương, dẫn đến số tiền còn nợ chưa thu được là **121.009.600 đồng**²⁷.

Ban quản lý chợ phường Quyết Thắng chưa xây dựng phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; không xây dựng phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ để trình UBND phường Quyết Thắng phê duyệt, không xây dựng và trình UBND phường Quyết Thắng ban hành Quyết định về quy định cụ thể việc sử dụng thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại chợ theo quy định theo quy định tại mục II Thông tư 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 về việc hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ.

Trách nhiệm để xảy ra các sai sót trên thuộc về ông Trần Anh Dũng, Chủ tịch UBND phường Quyết Thắng và bà Vương Thị Thọ, nguyên kế toán UBND phường Quyết Thắng.

3. Chợ Duy Tân

Đơn vị không lập kế hoạch tài chính hằng năm, tính toán đầy đủ các khoản thu, các khoản chi và báo cáo tài chính... trình UBND phường, Hội đồng nhân dân phường phê duyệt để thực hiện theo quy định.

Không mở sổ bộ theo dõi số tiền phải thu của từng hộ cho từng năm; không theo dõi số tiền đã thu, số tiền còn nợ qua các năm, không theo dõi và báo cáo số hộ nghỉ kinh doanh dẫn đến thu vượt, thu trùng, thu thiếu; chưa điều chỉnh, bổ sung hợp đồng cho thuê gian hàng, sạp hàng đúng thời hạn, còn tình trạng buông lỏng quản lý hồ sơ, chứng từ liên quan đến hoạt động chợ.

²⁷ Trong đó có 28 hộ đã bỏ sạp với số tiền phải thu là 109.828.000 đồng, 01 hộ vẫn đang kinh doanh với số tiền phải thu là 11.181.600 đồng.

Đơn vị thu tiền thuê mặt bằng tăng thêm của các hộ kinh doanh không có cơ sở (*không chủ trương, không có hợp đồng, phụ lục hợp đồng kèm theo*).

Đơn vị không thu dứt điểm tiền cho thuê mặt bằng của tư thương còn nợ qua các năm là **23.721.200 đồng**.

Trách nhiệm để xảy ra các sai sót trên thuộc về ông Đặng Minh Biên, nguyên Chủ tịch UBND phường Duy Tân, bà Đặng Thị Băng Tâm nguyên kế toán phường Duy Tân, bà Trần Thị Lệ Thu, nguyên Phó ban quản lý chợ, ông Nguyễn Văn Ích, phụ trách chợ Duy Tân (từ tháng 9/2020), bà Phan Thị Hồng, bà Huỳnh Thị Thu Vân thu ngân chợ Duy Tân.

Phiếu thu tiền giai đoạn 2018-2020 còn chỉnh sửa, gạch, xóa nhiều.

Trách nhiệm này thuộc về bà Phan Thị Hồng, bà Huỳnh Thị Thu Vân thu ngân chợ Duy Tân.

Ban quản lý chợ Duy Tân chưa xây dựng phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; không xây dựng phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ để trình UBND phường Duy Tân phê duyệt, không xây dựng và trình UBND phường Duy Tân ban hành Quyết định về quy định cụ thể việc sử dụng thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại chợ theo quy định theo quy định tại mục II Thông tư 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 về việc hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ.

Trách nhiệm để xảy ra các sai sót trên thuộc về ông Đặng Minh Biên, nguyên Chủ tịch UBND phường Duy Tân, bà Trần Thị Lệ Thu, nguyên Phó ban quản lý chợ, ông Nguyễn Văn Ích, phụ trách chợ Duy Tân (từ tháng 9/2020).

Đơn vị thu tiền thuê điểm kinh doanh bãi giữ xe với đơn giá tự thỏa thuận là không có cơ sở (*không có văn bản nào quy định hoặc văn bản xin ý kiến của cấp có thẩm quyền đối với đơn giá cho thuê bãi giữ xe tại chợ Duy Tân*).

Năm 2020, sau khi hết thời hạn cho thuê (*qua hình thức đấu giá*) đối với các hộ kinh doanh gia cầm, đơn vị tiếp tục cho thuê mặt bằng kinh doanh gia cầm với đơn giá theo giá trúng đấu giá năm 2015 là không có cơ sở, việc tiếp tục gia hạn thời gian cho thuê tại vị trí này cũng chưa được các cấp có thẩm quyền thống nhất.

Trách nhiệm để xảy ra các sai sót trên thuộc về ông Đặng Minh Biên, nguyên Chủ tịch UBND phường Duy Tân, bà Trần Thị Lệ Thu, nguyên Phó ban quản lý chợ, ông Nguyễn Văn Ích, phụ trách chợ Duy Tân (từ tháng 9/2020), bà Đặng Thị Băng Tâm, nguyên kế toán phường Duy Tân.

4. Chợ Trần Hưng Đạo

UBND phường Trần Hưng Đạo ban hành Quyết định thành lập Tổ quản lý chợ, quy chế hoạt động của Tổ quản lý chợ và phê duyệt Nội quy chợ là không đúng thẩm quyền.

Tổ quản lý chợ Trần Hưng Đạo không xây dựng phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ mà chỉ thể hiện các mặt hàng kinh doanh tại sơ đồ kèm theo phương án giá, không xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Quyết định về quy định cụ thể việc sử dụng thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại chợ (*Giai đoạn 2018-2020, đơn vị ký hợp đồng với tiểu thương theo từng năm*), không xây dựng phương án riêng về công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

Đơn vị không lập kế hoạch tài chính hằng năm, tính toán đầy đủ các khoản thu, các khoản chi,...để trình Ủy ban nhân dân phường, Hội đồng nhân dân phường phê duyệt để thực hiện theo quy định.

Việc cập nhật các khoản thu, chi hoạt động kinh doanh không đầy đủ, cụ thể: năm 2020, đơn vị không theo dõi, không nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền là 750.000 đồng.

Không thu dứt điểm tiền thuê mặt bằng các gian hàng, sạp hàng trong năm của hộ tư thương, dẫn đến số tiền còn nợ chưa thu được là 1.838.000 đồng.

Trách nhiệm để xảy ra các sai sót trên thuộc về ông Đỗ Hồng Quốc, Chủ tịch UBND phường Trần Hưng Đạo và bà Trương Đặng Nhật Yên, kế toán phụ trách công tác thu của UBND phường Trần Hưng Đạo.

5. Chợ Võ Lâm

Chợ Võ Lâm được UBND tỉnh xếp hạng là chợ hạng 3, tuy nhiên UBND phường Thắng Lợi không tham mưu UBND thành phố thành lập Ban quản lý chợ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 về phát triển, quản lý chợ, khoản 12 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, không xây dựng phương án giá.

UBND phường Thắng Lợi không quản lý đối với hoạt động chợ Võ Lâm (*hạng 3*) mà giao cho Tổ dân phố 7 trực tiếp quản lý về hoạt động, thu, chi tiền thuê mặt bằng chợ; dẫn đến không có hồ sơ chứng từ, mà chỉ thể hiện việc thu, chi qua Sổ ghi chép của người phụ trách tài chính của Tổ, là không đúng quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, Điều 16 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Việc quản lý thu chi tại chợ Võ Lâm giao cho Tổ dân phố 7 tự thu, tự chi; không có chứng từ thu, chi, chỉ ghi chép trong Sổ của người quản lý thu chi tại chợ là không đúng quy định tại Điều 16 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày

30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường thị trấn.

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Xử lý về kinh tế:

1. Yêu cầu Ban Quản lý chợ thành phố:

- Thu hồi nộp về Tài khoản ngân hàng (*hoặc KBNN*) của Ban quản lý chợ thành phố số tiền **64.847.798 đồng**. Lý do: chi vượt tiền làm thêm giờ của ông Cao Quang Vinh và ông Lê Danh Dũng.

- Thu hồi nộp về Tài khoản tạm giữ của Thanh tra thành phố số tiền **12.161.000 đồng**. Lý do: đơn vị không nộp Ngân sách Nhà nước tiền đặt cọc của người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại Chợ tạm 16/3 với số 6.900.000 đồng; Thanh toán không đúng khối lượng công trình Chợ tạm, hạng mục: nhà lồng và các hạng mục phụ trợ với tổng số tiền 5.261.000 đồng.

2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo nộp số tiền thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2020 là 750.000 đồng vào ngân sách phường Trần Hưng Đạo.

3. Yêu cầu UBND phường Quyết Thắng, Duy Tân, Trần Hưng Đạo hoàn chỉnh hồ sơ thanh lý hợp đồng đối với các hộ còn nợ tiền thuê mặt bằng nhưng đã nghỉ kinh doanh, tiếp tục thu hồi số tiền tư thương còn nợ (*đối với các hộ hiện đang kinh doanh*) qua các năm.

II. Kiến nghị UBND thành phố chỉ đạo:

1. Ban quản lý chợ thành phố

- Tiến hành hợp kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đến những tồn tại theo phần C Kết luận thanh tra.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đảm bảo vệ sinh môi trường, ANTT và ATTP trong phạm vi chợ.

- Lập thủ tục trình UBND thành phố hủy bỏ kết quả trúng đấu giá đối với 03 hộ từ chối kết quả trúng đấu giá theo đúng quy định.

2. UBND phường Quyết Thắng, Duy Tân, Trần Hưng Đạo

- Tiến hành hợp kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đến những tồn tại theo phần C Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo kế toán phụ trách lập kế hoạch tài chính hằng năm, tính toán đầy đủ các khoản thu, các khoản chi và báo cáo tài chính... trình UBND phường, Hội đồng nhân dân phường phê duyệt để thực hiện theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế thành phố tiến hành kiểm tra, rà soát về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban (*tổ*) quản lý chợ.

Trên cơ sở đó, tham mưu UBND thành phố thành lập Ban (tổ) quản lý chợ (hạng 3) theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình trình UBND thành phố phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh và khai thác chợ khi đủ điều kiện theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh Kon Tum.

- Xây dựng phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tương ứng với các vị trí K1, K2, K3 theo Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; xây dựng phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trình UBND phường phê duyệt theo quy định.

* **UBND phường Quyết Thắng:** xây dựng phương án đấu giá, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tiến hành đấu giá thuê mặt bằng đối với bãi giữ xe tại Chợ Quyết Thắng.

* **UBND phường Duy Tân:**

- Mở sổ bộ theo dõi số tiền phải thu của của từng hộ cho từng năm, theo dõi số tiền đã thu, số tiền còn nợ qua các năm để có kế hoạch thu nợ kịp thời; rà soát bổ sung các hợp đồng thuê gian hàng, sạp hàng còn thiếu, có phương án xử lý dứt điểm các hộ ngừng kinh doanh theo đúng quy định.

- Chỉ đạo Ban quản lý chợ phường Duy Tân kiểm tra, rà soát việc cho thuê diện tích tăng thêm phải phù hợp với tình hình thực tế, không gây cản trở việc lưu thông, nhất là các công vào chợ, buôn bán tại chợ, trên cơ sở đó đề xuất, xin ý kiến cấp có thẩm quyền cho chủ trương. Việc cho thuê diện tích tăng thêm phải có phụ lục hợp đồng, thể hiện đầy đủ nội dung (*diện tích tăng thêm, đơn giá, số tiền phải thu*).

- **Khẩn trương** sắp xếp lại Ban quản lý chợ để hoạt động có hiệu quả.

- Xây dựng phương án đấu giá, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tiến hành đấu giá thuê mặt bằng đối với bãi giữ xe tại Chợ Duy Tân và điểm kinh doanh giết mổ gia cầm.

3. UBND phường Thắng Lợi:

- Tiến hành hợp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những tồn tại theo phần C Kết luận thanh tra.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế thành phố, Phòng Tài chính kế hoạch thành phố xây dựng phương án quản lý hoạt động, tài chính tại chợ Võ Lâm theo đúng quy định tại Điều 16 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường thị trấn.

- Khi đầu tư xây dựng, hoàn thành chợ mới phù hợp với quy hoạch, yêu

cầu UBND phường Thăng Lợi phải thực hiện đúng Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, xây dựng phương án giá, xây dựng phương án dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng chợ tại địa điểm khác phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt và có phương án xử lý đất, tài sản trên đất chợ Võ Lâm theo đúng quy hoạch.

4. Chỉ đạo Phòng kinh tế thành phố: chủ trì, phối hợp với UBND các xã phường có chợ (*ngoài các chợ đã được nêu tại Kết luận thanh tra này*), khẩn trương tham mưu UBND thành phố thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý chợ, phê duyệt Nội quy chợ theo đúng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ.

5. Chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố: phối hợp với UBND các xã, phường có Chợ hướng dẫn bộ phận tài chính, kế toán xã, phường về công tác quản lý tài chính các hoạt động của chợ theo đúng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Trên đây là kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công tại Ban quản lý chợ thành phố và chợ do Ủy ban nhân dân các phường Quyết Thắng, Duy Tân, Thăng Lợi, Trần Hưng Đạo quản lý./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Kon Tum;
- UBKT Thành ủy;
- UBND thành phố;
- Ban quản lý chợ thành phố;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch TP;
- Phòng Kinh tế TP;
- UBND phường Quyết Thắng;
- UBND phường Duy Tân;
- UBND phường Thăng Lợi;
- UBND phường Trần Hưng Đạo;
- Trung tâm VH-TT-DL và TT thành phố (đăng tải trên trang TTĐT TP)
- LĐ Thanh tra TP;
- Lưu VT-HS.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Quốc Vương



PHỤ LỤC 1

Chi tiết các khoản thu – chi của Chợ Trung tâm thương mại thành phố

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	Tổng thu	5,488,266,959	4,598,283,200	4,442,309,769
1	Thu kết dư năm trước chuyển sang	1,025,632,043	538,291,538	846,869,215
2	Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	4,452,320,147	4,052,833,062	3,581,573,190
3	Thu khác (lãi suất ngân hàng, đấu giá,...)	10,314,769	7,158,600	13,867,364
II	Tổng chi	4,949,975,421	3,751,413,985	4,237,614,755
1	Chi lương và các khoản theo lương	2,948,914,585	2,844,841,807	2,679,466,528
2	Chi nộp thuế GTGT, TNDN và môn bài	365,167,920	335,805,671	344,788,686
3	Chi đầu tư, sửa chữa chợ tạm 16.3	792,649,000	462,666,185	266,892,744
4	Chi mua sắm các máy móc, trang thiết bị,.....	256,493,640	0	43,740,000
5	Chi phí hoạt động SXKD	586,750,276	108,100,322	902,726,797

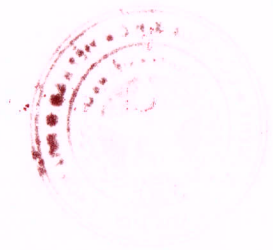




PHỤ LỤC 2
Kết quả kiểm tra việc áp dụng đơn giá điện tích bán hàng tại Chợ Trung tâm thương mại thành phố

ĐVT: Đồng

STT	Vị trí	Số tiền đơn vị thu	Số tiền theo đơn giá Quyết định số 1438/QĐ-UBND	Chênh lệch
1	Mặt A Lê Hồng Phong	316.868.760	395.918.400	79.049.640
2	Mặt B Hoàng Văn Thụ	153.072.000	185.634.000	32.562.000
3	Hàng thịt	89.989.440	111.386.700	21.397.260
4	Mặt A Hoàng Văn Thụ	311.608.200	390.750.000	79.141.800
5	Hàng ăn uống	19.563.328	26.751.400	7.188.072
6	Mặt B Lê Hồng Phong	155.876.400	190.080.000	34.203.600
7	Hàng bún	48.590.010	60.864.000	12.273.990
8	Hàng cá	16.615.324	21.179.900	4.564.576
9	Hàng gạo gà	21.886.140	28.572.000	6.685.860
10	Hàng khô	74.829.240	94.641.600	19.812.360
11	Hàng mắm	46.911.602	57.974.200	11.062.598
12	Hàng rau	37.714.496	48.401.600	10.687.104
13	Hàng lagim	38.362.914	47.117.400	8.754.486
14	Hàng trâu, bánh kẹo	101.267.890	130.412.700	29.144.810
Tổng cộng		1.433.155.744	1.789.683.900	356.5281156





PHỤ LỤC 3

**Chi tiết các khoản thu – chi của các chợ do UBND các phường Quyết
Thắng, Duy Tân, Trần Hưng Đạo quản lý**

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
A	Chợ Quyết Thắng			
I	Thu hoạt động	810,941,300	1,154,493,461	1,752,542,725
1	Thu từ kết dư năm trước chuyển sang	57,717,500	263,007,061	842,860,525
2	Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	753,223,800	891,486,400	909,682,200
3	Thu khác (lãi suất ngân hàng, đấu giá,...)	0	0	0
II	Tổng chi	547,934,239	311,632,936	785,866,859
1	Chi lương, các khoản có tính chất lương	78,000,000	99,000,000	114,000,000
2	Chi nộp thuế GTGT, thuế môn bài, thuế TNDN	44,023,890	60,088,450	122,520,501
3	Chi tiền phí vệ sinh	136,350,000	72,000,000	57,600,000
4	Chi mua máy vi tính	15,000,000		
5	Chi nộp phí chợ qua thu ngân sách	200,000,000		
6	Chi đầu tư			399,106,000
7	Chi thường xuyên khác	74,560,349	80,544,486	92,640,358
B	Chợ Duy Tân			
I	Tổng Thu	677,685,921	700,673,575	868,426,307
1	Thu kết dư năm trước chuyển sang	3,698,721	23,662,775	18,534,707
2	Thực hiện thu trong năm	671,314,200	677,010,800	849,891,600
3	Thu khác	2,673,000		
II	Tổng Chi	654,023,146	682,138,868	687,053,682
1	Chi lương và các khoản tính chất theo lương	469,768,517	481,741,806	452,858,830
2	Chi lễ tết	0	21,400,000	16,000,000
3	Chi văn phòng phẩm, CCDC, điện thoại bàn, vật tư phục vụ hoạt động	19,395,000	16,212,000	17,057,000

4	Chi trả tiền dịch vụ: nước, điện thoại, VSMT, điện sáng	76,769,241	75,126,701	91,091,970
5	Chi sửa chữa điện, nước, công tác PCCC	3,350,000	4,398,000	0
6	Chi mua trang phục bảo hộ/năm	11,250,000	0	0
7	Chi nghĩa vụ thuế GTGT, thuế môn bài, Thuế TNDN	58,310,388	65,320,361	64,445,882
8	Chi mua xe chuyên dùng thu gom rác, sửa chữa xe thu gom rác	11,180,000	11,020,000	2,400,000
9	Chi hút hầm nhà vệ sinh chợ	4,000,000	4,000,000	0
10	Chi làm công Barie	0	0	11,000,000
11	Chi khác	0	2,920,000	32,200,000
C	Chợ Trần Hưng Đạo			
I	Tổng thu	52,528,000	101,854,000	99,148,569
1	Thu kết dư năm trước chuyển sang	0	52,528,000	46,496,569
2	Thực hiện thu trong năm	52,528,000	49,326,000	52,652,000
II	Tổng chi	0	55,357,431	32,313,410
1	Nộp thuế TNDN + GTGT +MB	0	7,302,431	6,093,410
2	Sửa chữa lại mái vòm chợ Tân Phú	0	17,705,000	1,020,000
3	Chi hỗ trợ phụ cấp tổ quản lý	0	25,200,000	25,200,000
4	Chi khác		5,150,000	0

